

Số: 969/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước
thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

Phương án đàm phán, văn bản, sơ đồ, bản đồ chứa thông tin liên quan đến nội dung đàm phán chưa công khai về số liệu tọa độ ranh giới vùng thông báo bay (FIR) và vùng tìm kiếm cứu nạn hàng không (SRR).

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Kế hoạch khẩn nguy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng chưa công khai.

2. Phương án, kế hoạch, đề án của Bộ Giao thông vận tải về an toàn, an ninh hàng hải chưa công khai.

3. Kế hoạch đảm bảo an ninh cho đối tượng chuyên cơ, chuyên khoang.

4. Phương án đàm phán, văn bản, sơ đồ, hải đồ, bản đồ chứa thông tin liên quan đến nội dung đàm phán chưa công khai để thực hiện việc đàm phán, ký kết Hiệp định, thỏa thuận song phương, đa phương giữa Việt Nam với các quốc gia khác (các bên) về vùng tìm kiếm cứu nạn hàng hải, vùng trách nhiệm của Trung tâm điều khiển và xử lý dữ liệu cấp cứu qua vệ tinh Cospas-Sarsat của Việt Nam (VNMCC).

5. Kế hoạch điều tra, báo cáo kết quả điều tra, kết luận nguyên nhân tai nạn hàng không, sự cố hàng không loại C trở lên chưa công khai; sự cố, tai nạn giao thông hàng hải đặc biệt nghiêm trọng chưa công khai.

6. Kế hoạch điều tra, báo cáo kết quả điều tra, kết luận nguyên nhân sự cố kết cấu hạ tầng giao thông từ cấp I trở lên chưa công khai.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- A03 (BCA);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). 111



Nguyễn Xuân Phúc